

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN YÊN THÀNH
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 155/2022/HS-ST
Ngày 27-12-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN THÀNH - TỈNH NGHỆ AN

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Văn Phú.

Các hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Nhàn và Ông Nguyễn Bá Hùng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Công Hưng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thành tham gia phiên tòa: Ông Luyện Văn Thông - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 12 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 157/2022/TLST-HS ngày 09 tháng 12 năm 2022 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 160/2022/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 12 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Hữu M, Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 04 tháng 10 năm 2002 tại huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An; Nơi cư trú: Xóm 5, xã B, huyện Y, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Hữu S, sinh năm 1972, con bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1978; vợ, con: Chưa có; tiền án: Có 01 tiền án: Ngày 09/11/2021 bị Tòa án nhân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương xử phạt 08 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” tại bản án số 198/2021/HSST ngày 09/11/2021. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 22/02/2022; tiền sự: Không; tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 16/9/2019 bị TAND huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An xử phạt 04 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” tại bản án số 98/2019/HSST ngày 16/9/2019. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 29/02/2020;

Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/10/2022 đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

2. Bùi Đình T, Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 17 tháng 05 năm 1994 tại huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An; Nơi cư trú: Xóm B, xã X, huyện Y, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Bùi Đình S, sinh năm 1969, con bà Thái Thị N, sinh năm 1972; vợ: Hoàng Thị T, sinh năm 1998; con có 02 con: Lớn sinh năm 2017, nhỏ sinh năm 2018; tiền án, tiền án: Không;

- Người bị hại:

1. Ban quản lý di tích lịch sử - văn hóa cấp Quốc Gia Đền Đức Hoàng, xã P, huyện Y, tỉnh Nghệ An.

Người đại diện hợp pháp: Ông Phạm Xuân T, sinh năm 1964, Trưởng phòng Văn hóa thể thao - UBND huyện Y, Trưởng ban quản lý di tích; Nơi cư trú: Xóm 1, xã M, huyện Y, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.

2. Đền Nhà Bà, xóm 4, xã B, huyện Y, tỉnh Nghệ An.

Người đại diện hợp pháp: Ông Phan Bá T, sinh năm 1957- Trưởng Ban mặt trận xóm 4, xã B; Nơi cư trú: Xóm 4, xã B, huyện Y, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.

3. Đền Đức Mẹ, xóm 5, xã B, huyện Y, tỉnh Nghệ An.

Người đại diện hợp pháp: Ông Lê Xuân B, sinh năm 1958 - Xóm trưởng xóm 4, xã B; Nơi cư trú: Xóm 5, xã B, huyện Y, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.

4. Bà Phan Thị T, sinh năm 1970,

Nơi cư trú: Xóm Đ, xã T, huyện Y, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Ông Bùi Đình S, sinh năm 1969. Có mặt.

Nơi cư trú: Xóm 9, xã X, huyện Y, tỉnh Nghệ An.

- Người tham gia tố tụng khác: Không.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Trong khoảng thời gian từ đầu tháng 9/2022 đến ngày 12/10/2022 Nguyễn Hữu M đã thực hiện 04 hành vi trộm cắp tài sản với tổng trị giá tài sản là 21.900.000 đồng. Trong đó có một hành vi Nguyễn Hữu M thực hiện cùng với Bùi Đình T với trị giá tài sản là 8.770.000 đồng.

Cụ thể:

- Hành vi thứ nhất: Vào khoảng đầu tháng 9 năm 2022, Nguyễn Hữu M có hành vi lén lút lấy chiếc búa đinh đập vỡ ổ khóa hòm công đức, mở cửa hòm công đức lấy trộm toàn bộ số tiền 400.000 (Bốn trăm nghìn) đồng có trong hòm công đức của Đền Đức Mẹ tại Xóm 5, xã B, huyện Y, tỉnh Nghệ An.

- Hành vi thứ hai: Vào khoảng 02 giờ sáng ngày 14/9/2022, Nguyễn Hữu M mang theo một thanh thép hình trụ tròn, dài khoảng 50cm, đường kính khoảng 02cm lén lút cạy ổ khóa mở cửa hòm công đức lấy toàn bộ tiền 1.600.000 (Một triệu sáu trăm nghìn) đồng có trong hòm công đức của Đền Nhà Bà tại Xóm 4, xã B, huyện Y, tỉnh Nghệ An.

- Hành vi thứ ba: Vào khoảng 02 giờ sáng ngày 30/9/2022 tại nhà của Bùi Đình T, Nguyễn Hữu M rủ T đi trộm cắp tài sản. Bùi Đình T có hỏi: “*Quán ở mô*”, Nguyễn Hữu M nói: “*Quán ở chợ Rộc*”, Bùi Đình T nói: “*Ừ*”, Nguyễn Hữu M nói: “*Chợ quán nớ khóa ngoài, anh đưa em cái ba toong (gậy kim loại) với cái tua vít để em cạy cửa*”. Bùi Đình T đi vào trong tủ nhựa để ở trong phòng ngủ của mình lấy ra 01 (một) chiếc gậy bằng kim loại màu bạc, dài 01m, loại 03 khúc rút, tay cầm dài 30cm, bọc bằng cao su màu đen và lấy 01 (một) chiếc tua vít dài 30cm, tay cầm bằng nhựa màu vàng đưa cho Nguyễn Hữu M. Sau đó Bùi Đình T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Airblade, màu đen, trắng, đỏ BKS 37P1-647.62, (xe của ông Bùi Đình S, sinh năm 1969, trú tại xóm 9, xã X, huyện Y - là bố đẻ của Bùi Đình T), chở Nguyễn Hữu M ngồi phía sau. Khi đến cửa hàng bán quần áo của chị Phan Thị T sinh năm 1970, trú tại xóm Đ, xã T, huyện Y, tỉnh Nghệ An, cách Quốc lộ 7B khoảng 100m. Nguyễn Hữu M xuống xe, Bùi Đình T điều khiển xe mô tô đến cánh đồng cách cửa hàng quần áo của chị Phan Thị T

khoảng 500m, dừng lại bên đường chờ Nguyễn Hữu M. Nguyễn Hữu M sử dụng chiếc tua vít bẻ gãy các chốt định của khóa cửa cuốn, sử dụng gậy sắt, luồn vào khe hở phía dưới của cửa cuốn, đẩy cửa cuốn mở lên, dùng hai tay nâng cửa cuốn lên rồi chui người qua cửa cuốn vào trong cửa hàng. Vào trong cửa hàng, Nguyễn Hữu M lấy 33 quần jeans, ống dài; 02 quần jeans ống ngắn; 11 quần vải, ống dài; 04 áo sơ mi trắng, ống tay dài; 04 quần sịp nam, 01 áo phông, cổ tròn (tất cả đều chưa qua sử dụng) từ trong giá để quần áo ra phía ngoài gần cửa cuốn. Nguyễn Hữu M lấy một chiếc bì xác rắn trong cửa hàng bỏ toàn bộ quần áo trộm được vào trong bì rồi đem ra phía sau khu vực cửa hàng. Khi đi đến ngã tư, Nguyễn Hữu M dừng lại, sử dụng điện thoại nhãn hiệu VIVO V2203, màu xanh, bên trong gắn sim số 0363035166 gọi điện cho Bùi Đình T (Bùi Đình T dùng điện thoại nhãn hiệu Redmi 9C màu đen, bên trong gắn sim số 03364624478) nói T đến đón M. Khoảng 02 phút sau, Bùi Đình T điều khiển xe mô tô đến chờ Nguyễn Hữu M ngồi phía sau ôm giữ bì xác rắn bên trong có quần áo Nguyễn Hữu M mới lấy trộm được đi về nhà ở của Bùi Đình T. Khi về đến nhà, Bùi Đình T và Nguyễn Hữu M đổ quần áo vừa trộm cắp được ra giữa nhà, ngồi xếp quần áo, Nguyễn Hữu M lấy một chiếc quần bò màu xanh và một áo phông màu đen để mặc, Bùi T lấy một chiếc quần bò màu xanh để mặc. Số quần áo còn lại, Nguyễn Hữu M và Bùi Đình T cất giấu trong ngăn tủ trong nhà Bùi Đình T. Toàn bộ số quần áo Nguyễn Hữu M và Bùi Đình T trộm cắp của chị Phan Thị T đã bị cơ quan Công an thu giữ.

Tại kết luận định giá số 37/KL-HĐĐGTS ngày 15/10/2022 của Hội đồng định giá tài sản huyện Yên Thành kết luận: tổng giá trị số quần áo Nguyễn Hữu M và Bùi Đình T trộm cắp tại thời điểm ngày 30/9/2022 là 8.770.000đ (tám triệu bảy trăm bảy mươi ngàn đồng).

- Hành vi thứ tư: Khoảng 02 giờ 00 phút ngày 12/10/2022, Nguyễn Hữu M đi từ quán internet đến khu vực đền thờ Đức Hoàng thuộc xóm H, xã P, huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An đi qua thấy không có người, cửa đền thờ mở, đèn điện sáng, Nguyễn Hữu M dựng xe đạp ngoài cổng đền thờ, đi vào trong đền thờ Đức Hoàng, thấy có 02 hòm gỗ có dán dòng chữ màu vàng: “Hòm công đức”. Nguyễn Hữu M đi đến vị trí hòm công đức phía bên trái bàn thờ trước, dùng hai tay lật hòm gỗ nằm nghiêng xuống đất, dùng chiếc tua vít, cạy phá các chốt định ở bốn góc đáy hòm bung rời ra, thấy trong hòm công đức có tiền, Nguyễn Hữu M lấy hết số tiền bên trong, cất giấu vào trong túi áo rồi để hòm công đức lại vị trí cũ. Sau đó, Nguyễn Hữu M đi đến vị trí để hòm công đức phía bên phải bàn thờ, dùng tay lật hòm công đức nằm nghiêng xuống nền nhà, dùng chiếc tua vít cạy phá các chốt định dưới đáy hòm, tấm gỗ dưới đáy hòm bung ra, bên trong hòm công đức có tiền, rồi lấy hết số tiền bên trong, cất giấu vào trong túi áo M đang mặc trên người, dựng hòm công đức về vị trí cũ. Đến khoảng 04 giờ 00 phút ngày 12/10/2022, Nguyễn Hữu M đi ra ngoài đền thờ, điều khiển xe đạp đến nhà ở của Bùi Đình T. Đến nhà T, M gọi T ra mở cửa, rồi M đi vào phòng ngủ cất giấu tiền trộm được trong ngăn tủ rồi đi ngủ. Đến khoảng 07 giờ 00 phút ngày 12/10/2022, khi Bùi Đình T rời khỏi nhà đi làm, Nguyễn Hữu M mở tủ lấy tiền trộm cắp được tại đền thờ Đức Hoàng đếm được số tiền 11.130.000 đồng. Nguyễn Hữu M lấy ra 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng) tiêu xài hết, còn 8.130.000 đồng (Tám triệu một trăm ba mươi nghìn đồng) Nguyễn Hữu M cất giấu trong ngăn tủ trong phòng nhà ở Bùi Đình T. Hiện số tiền này đã bị cơ quan Công an thu giữ.

Vật chứng thu giữ và xử lý vật chứng:

- 01 (một) gậy kim loại, màu bạc, dài 01m (loại có 3 khúc rút), có tay cầm dài 30cm, bọc bằng cao su màu đen, đã qua sử dụng;
- 01(một) tua vít bằng kim loại dài 30 cm, một đầu tay cầm bằng nhựa màu vàng đen, một đầu bẹp, nơi rộng nhất là 01cm, đã qua sử dụng;
- 01(một) áo bò màu đen xám, nhãn hiệu “DOLCE GABBANA”, loại ống dài tay, đã qua sử dụng;
- 01(một) dép lê, đế bằng cao su màu đen, quai dép màu bạc, đen, trắng đã qua sử dụng;
- 01 (một) chiếc điện thoại nhãn hiệu VIVO V2203, màu xanh, bên trong gắn sim số 0363035166, đã qua sử dụng;
- 01(một) chiếc điện thoại nhãn hiệu Redmi 9C màu đen, bên trong gắn sim số 03364624478, đã qua sử dụng;
- 01(một) xe đạp nhãn hiệu SALLWAY màu bạc, đã qua sử dụng;

Hiện các vật chứng nói trên đang được bảo quản tại kho vật chứng chờ xử lý theo quy định pháp luật.

- 01(một) búa (loại búa đinh), cán bằng gỗ dài 0,31m, đầu búa bằng kim loại kích thước (0,1 x 0,02)m, đã qua sử dụng. Quá trình điều tra, cơ quan điều tra đã trả cho ông Lê Xuân Bính, sinh năm 1958, trú tại xóm 5, xã Bắc Thành, huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An là quản lý tại khu vực đền Đức Mẹ ;

- 33 quần jeans, ống dài; 02 quần jeans ống ngắn, chưa qua sử dụng; 11 quần vải, ống dài, chưa qua sử dụng; 04 áo sơ mi trắng, ống tay dài, chưa qua sử dụng; 04 quần lót nam chưa qua sử dụng, 01 áo phông nam màu đen (có bảng kê kèm theo); 01(một) áo bò màu đen xám, nhãn hiệu “DOLCE GABBANA”, loại ống dài tay, đã qua sử dụng. Quá trình điều tra, cơ quan điều tra đã trả lại cho bà Phan Thị T, sinh năm 1970, trú tại xóm Đ, xã T, huyện Y, tỉnh Nghệ An là chủ sở hữu hợp pháp;

- Số tiền 8.130.000đ (tám triệu một trăm ba mươi ngàn đồng). Quá trình điều tra, cơ quan điều tra đã trả cho cho ông Phạm Xuân T; sinh năm 1964, trú tại: xóm 1, xã M, huyện Y, tỉnh Nghệ An là đại diện hợp pháp bị hại;

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại xe AIR BLADE, màu trắng đen đỏ, biển số 37P1-647.62, xe đã qua sử dụng , quá trình điều tra cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là ông Bùi Đình S, sinh năm 1969, trú tại xóm 9, xã X, huyện Y, tỉnh Nghệ An.

Trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Bị hại và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm.

Bản cáo trạng số 02/ CT-VKSYT ngày 05 tháng 12 năm 2022 Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thành đã truy tố Nguyễn Hữu M và Bùi Đình T về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận hành vi trộm cắp tài sản của mình đúng như nội dung bản cáo trạng truy tố.

Người bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại đều vắng mặt tại phiên tòa. Người bị hại bà Phan Thị Thảo thống nhất theo kết luận định giá, không yêu cầu định giá lại. Những người đại diện hợp pháp của bị hại đã nhận lại tài sản bị

mất và đều đồng ý không yêu cầu bồi thường gì thêm. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có yêu cầu gì.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thành thực hành quyền công tố trình bày quan điểm của viện kiểm sát đối với vụ án, sau khi phân tích tính chất, hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của bị cáo đã giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” và đề nghị Hội đồng xét xử :

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 điều 51, điểm g, h khoản 1 điều 52 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu M từ 18 đến 21 tháng tù về tội: “Trộm cắp tài sản” Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s,i khoản 1 điều 51, khoản 1,2 điều 65 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Bùi Đình T từ 07 đến 09 tháng tù về tội: “Trộm cắp tài sản” nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách từ 14 đến 18 tháng.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án đều không yêu cầu gì về bồi thường thiệt hại nên không xem xét giải quyết.

Về vật chứng và xử lý vật chứng:

- Đề nghị tịch thu tiêu hủy số vật chứng: 01 (một) gậy kim loại, màu bạc, dài 01m (loại có 3 khúc rút), có tay cầm dài 30cm, bọc bằng cao su màu đen, đã qua sử dụng; 01(một) tua vít bằng kim loại dài 30 cm, một đầu tay cầm bằng nhựa màu vàng đen, một đầu bẹp, nơi rộng nhất là 01cm, đã qua sử dụng; 01(một) áo bò màu đen xám, nhãn hiệu “DOLCE GABBANA”, loại ống dài tay, đã qua sử dụng và 01(một) dép lê, đế bằng cao su màu đen, quai dép màu bạc, đen, trắng đã qua sử dụng.

- Đề nghị tịch thu sung quỹ nhà nước số vật chứng: 01 (một) chiếc điện thoại nhãn hiệu VIVO V2203, màu xanh, bên trong gắn sim số 0363035166, đã qua sử dụng; 01(một) chiếc điện thoại nhãn hiệu Redmi 9C màu đen, bên trong gắn sim số 03364624478, đã qua sử dụng và 01(một) xe đạp nhãn hiệu SALLWAY màu bạc, đã qua sử dụng.

Về án phí buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Tại phiên tòa người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến gì đối với việc giải quyết vụ án.

Các bị cáo tại phiên tòa nhất trí với bản Cáo trạng, không có ý kiến gì tranh luận với lời luận tội của Kiểm sát viên. Trong lời nói sau cùng các bị cáo đều xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Thành, Điều tra viên và Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thành,

Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và những người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, có đủ cơ sở khẳng định các hành vi và quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong giai đoạn điều tra, truy tố là khách quan và hợp pháp.

Về sự vắng mặt của người tham gia tố tụng: Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bị hại, những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án, nhưng họ vẫn vắng mặt tại phiên tòa. Xét những người vắng mặt đã có lời khai tại cơ quan điều tra, nên việc vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc xét xử. Do đó Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt họ theo qui định tại điều 292 và điều 287 của bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] *Nội dung nhận định của Hội đồng xét xử về những vấn đề phải giải quyết trong vụ án.*

[2.1] *Về hành vi phạm tội, tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội của bị cáo:* Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, quá trình tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy: Các bị cáo Nguyễn Hữu M và Bùi Đình T đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã nêu, lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với các lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với bản kết luận định giá tài sản số 37/KL-HĐĐGTS ngày 15/10/2022 của Hội đồng định giá tài sản của UBND huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An và các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án đã được công bố và thẩm tra tại phiên tòa. Do đó Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để xác định: Trong thời gian từ tháng 9/2022 đến ngày 12/10/2022, lợi dụng sơ hở trong việc quản lý tài sản của người bị hại Nguyễn Hữu M đã thực hiện 04 hành vi trộm cắp tài sản, Bùi Đình T thực hiện 01 hành vi trộm cắp tài sản là quần áo và tiền công đức của công dân và đền thờ thuộc các xã B, xã P, xã T, huyện Y, tỉnh Nghệ An. Nguyễn Hữu M phải chịu trách nhiệm hình sự đối với 04 hành vi trộm cắp tài sản với tổng giá trị tài sản là 21.900.000 đồng và Bùi Đình T phải chịu trách nhiệm hình sự về 01 hành vi trộm cắp tài sản với giá trị là 8.770.000 đồng.

Xét thấy, hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương. Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vì lười lao động, muốn có tiền tiêu xài nên đã cố ý lén lút trộm cắp tài sản. Do đó hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1, Điều 173 Bộ luật hình sự với mức hình phạt tù cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An truy tố các bị cáo là có căn cứ đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Vì vậy, cần phải nghiêm khắc với các bị cáo, phải xử phạt mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo để đảm bảo tính răn đe giáo dục và phòng ngừa chung.

[2.2] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Bị cáo Nguyễn Hữu M đã bị kết án 01 lần về tội này chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội trộm cắp do cố ý nên đã tái phạm là tình tiết tăng nặng. Ngoài ra lần phạm tội này bị cáo thực hiện 04 hành vi phạm tội, trong đó có ít nhất 02 hành vi có đủ dấu hiệu cấu thành tội phạm độc lập nên thuộc trường hợp phạm tội hai lần trở lên cũng là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm g, h khoản 1 điều 52 Bộ luật hình sự.

Bị cáo Bùi Đình T không phải chịu tình tiết tăng nặng quy định tại điều 52 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Xét quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm các bị cáo đã thành khẩn khai báo hành vi phạm tội của mình, biết ăn năn hối cải; người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án không yêu cầu bồi thường gì thêm. Đây là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự. Riêng bị cáo T phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được xem xét theo điểm i khoản 1 điều 51 BLHS. Do đó cần cho các bị cáo được hưởng những tình tiết giảm nhẹ nêu trên để giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

[2.3.] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 điều 173 BLHS quy định “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đến 50.000.000đ”, do đó các bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên theo các tài liệu chứng cứ có tại hồ sơ vụ án và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa cho thấy các bị cáo là người lao động tự do, không có thu nhập ổn định, hiện không có công ăn việc làm, không còn tài sản nào khác. Do đó hội đồng xét xử quyết định miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo.

[2.4.] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án đều không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm nên không xem xét.

[2.5.] Về vật chứng, xử lý vật chứng:

Xét thấy, quá trình điều tra Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Thành đã xử lý vật chứng trả lại tài sản cho chủ sở hữu và người quản lý tài sản hợp pháp tài sản là đúng quy định của pháp luật.

Các vật chứng còn lại gồm:

- 01 (một) chiếc điện thoại nhãn hiệu VIVO V2203, màu xanh, bên trong gắn sim số 0363035166, đã qua sử dụng; 01(một) chiếc điện thoại nhãn hiệu Redmi 9C màu đen, bên trong gắn sim số 03364624478, đã qua sử dụng và 01(một) xe đạp nhãn hiệu SALLWAY màu bạc, đã qua sử dụng. Đây là những công cụ phương tiện của các bị cáo dùng vào việc phạm tội cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

- 01 (một) gậy kim loại, màu bạc, dài 01m (loại có 3 khúc rút), có tay cầm dài 30cm, bọc bằng cao su màu đen, đã qua sử dụng; 01(một) tua vít bằng kim loại dài 30 cm, một đầu tay cầm bằng nhựa màu vàng đen, một đầu bẹp, nơi rộng nhất là 01cm, đã qua sử dụng. Đây là những công cụ phương tiện của các bị cáo dùng vào việc phạm tội không có giá trị, không sử dụng được nên cần tịch thu tiêu hủy.

- 01(một) áo bò màu đen xám, nhãn hiệu “DOLCE GABBANA”, loại ống dài tay, đã qua sử dụng và 01(một) dép lê, đế bằng cao su màu đen, quai dép màu

bạc, đen, trắng đã qua sử dụng là của bị cáo Nguyễn Hữu M không phải là công cụ phương tiện dùng vào việc phạm tội lẽ ra cần trả lại cho bị cáo. Tuy nhiên tại phiên tòa bị cáo không nhận lại và đề nghị tiêu hủy nên chấp nhận.

[2.6.] Về những vấn đề khác:

- Đối với Ông Bùi Đình S là chủ sở hữu hợp pháp xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại xe AIR BLADE, màu trắng đen đỏ, biên số 37P1-647.62 đã cho bị cáo mượn để làm phương tiện phạm tội. Nhưng do ông Sơn khi cho mượn đã không biết nên không có căn cứ xử lý vi phạm pháp luật đối với ông Sơn.

- Đối với khoản tiền 3.000.000 (Ba triệu) đồng là tiền trộm cắp của Ban quản lý di tích Đền Đức Hoàng; số tiền 1.600.000 (Một triệu sáu trăm nghìn) đồng là tiền trộm cắp của Đền Nhà Bà và số tiền 400.000 (Bốn trăm nghìn) đồng là tiền trộm cắp của Đền Đức Mẹ hiện bị cáo chiếm đoạt và sử dụng trái phép, nhưng Đại diện Ban quản lý di tích Đền Đức Hoàng, Đền Nhà Bà và Đền Đức Mẹ không yêu cầu bị cáo phải trả lại và không khiếu nại gì. Xét thấy đây là ý chí tự nguyện không trái pháp luật nên ghi nhận. Nhưng đây là khoản tiền trực tiếp liên quan đến tội phạm mà bị cáo thu lợi bất chính từ việc phạm tội cần truy thu sung vào ngân sách nhà nước. Tuy nhiên tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát cũng không đề nghị truy thu, xét bị cáo là đối tượng không có nghề nghiệp, không có tài sản riêng, việc truy thu cũng không có tính khả thi nên xét không áp dụng biện pháp tư pháp truy thu đối với khoản tiền này là phù hợp và đúng theo quy định.

[2.7.] Về mức hình phạt đối với các bị cáo:

Sau khi xem xét, đánh giá tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, đánh giá về nhân thân, lý lịch và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo. Hội đồng xét xử thấy:

- Bị cáo Nguyễn Hữu M có thái độ thành khẩn khai báo tuy nhiên có nhân thân không tốt, có 02 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Do bị cáo không có công ăn việc làm ổn định. Bị cáo lười lao động lại muốn có tiền tiêu xài nên liên tục trộm cắp tài sản và bản thân đã bị xét xử về tội Trộm cắp tài sản chưa được xóa án tích đã không lấy đó làm bài học mà tiếp tục có hành vi trộm cắp. Do đó cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ răn đe giáo dục và phòng ngừa.

- Đối với bị cáo Bùi Đình T do bị rủ rê, lôi kéo nên đã đồng phạm gián đơn với bị cáo M, bị cáo phạm tội lần đầu, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, tại phiên tòa tỏ ra biết ăn năn, hối cải, phạm tội vai trò thứ yếu, bị cáo có lý lịch, nơi cư trú rõ ràng và ổn định. Do đó Hội đồng xét xử xét thấy không nhất thiết phải cách ly các bị cáo khỏi đời sống xã hội mà cho các bị cáo được hưởng án treo theo qui định tại điều 65 của Bộ luật hình sự như đề nghị của đại diện viện kiểm sát cũng đủ răn đe giáo dục đối với bị cáo và cũng có tác dụng phòng ngừa chung.

Từ những nhận xét, đánh giá trên đây Hội đồng xét xử sơ thẩm nhất trí với một phần đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thành về quan điểm cách ly bị cáo M ra khỏi xã hội một thời gian, cho bị cáo T được hưởng án treo và mức hình phạt đối với các bị cáo.

[3.] Về án phí hình sự sơ thẩm:

Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14,

của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

[4] *Về quyền kháng cáo bản án sơ thẩm:*

Bị cáo, những người bị hại và những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án hình sự sơ thẩm theo quy định tại điều 331 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g, h khoản 1 điều 52 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt Nguyễn Hữu M 21 (Hai mươi một) tháng tù về tội: “Trộm cắp tài sản” Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam bị cáo (*ngày 13/10/2022*). Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51; điều 17; điều 58 và khoản 1,2 điều 65 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt Bùi Đình T 08 (Tám) tháng tù về tội: “Trộm cắp tài sản” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 16 (mười sáu) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (*27/12/2022*).

Giao bị cáo Bùi Đình T cho Ủy ban nhân dân xã X, huyện Y, tỉnh Nghệ An giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát giáo dục bị cáo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo qui định tại khoản 3 điều 92 luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Những người bị hại và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án đều không yêu cầu gì về bồi thường thiệt hại nên không xem xét giải quyết.

Xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 47 của Bộ luật hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) gậy kim loại, màu bạc, dài 01m (loại có 3 khúc rút), có tay cầm dài 30cm, bọc bằng cao su màu đen, đã qua sử dụng; 01(một) tua vít bằng kim loại dài 30 cm, một đầu tay cầm bằng nhựa màu vàng đen, một đầu bẹp, nơi rộng nhất là 01cm, đã qua sử dụng; 01(một) áo bò màu đen xám, nhãn hiệu “DOLCE GABBANA”, loại ống dài tay, đã qua sử dụng và 01(một) dép lê, đế bằng cao su màu đen, quai dép màu bạc, đen, trắng đã qua sử dụng.

- Tịch thu sung công quỹ nhà nước: 01 (một) chiếc điện thoại nhãn hiệu VIVO V2203, màu xanh, bên trong gắn sim số 0363035166, đã qua sử dụng; 01(một) chiếc điện thoại nhãn hiệu Redmi 9C màu đen, bên trong gắn sim số 03364624478, đã qua sử dụng và 01(một) xe đạp nhãn hiệu SALLWAY màu bạc, đã qua sử dụng.

Vật chứng đã được chuyển giao cho Chi cục thi hành án Dân sự huyện Yên Thành quản lý. Chi tiết vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng và phiếu

nhập kho đề cùng ngày 23/12/2022 giữa cơ quan Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Yên Thành.

Án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a, khoản 1, Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí tòa án, buộc các bị cáo Nguyễn Hữu M và bị cáo Bùi Đình T mỗi bị cáo phải nộp: 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Quyền kháng cáo: Các bị cáo, Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt có quyền kháng cáo lên Tòa án cấp phúc thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người bị hại, đại diện hợp pháp của bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An;
- Sở Tư pháp tỉnh Nghệ An;
- Trại tạm giam Công an Nghệ An;
- Viện kiểm sát nhân dân h. Yên Thành;
- Công an huyện Yên Thành;
- Chi cục THADS Yên Thành;
- THA hình sự;
- Bị cáo; bị hại và đương sự;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Ngô Văn Phú